



NÂNG CAO QUẢN LÝ DẠY HỌC MÔN TOÁN TRONG CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI HUYỆN PHÚ LỘC TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Lê Văn Hà*

Trường PTTH Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

Tóm tắt. Bài báo này trình bày kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của học sinh (THPT) về hoạt động dạy học môn Toán trong các trường THPT tại huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Dữ liệu thu thập được từ 780 học sinh đang học tập tại các trường THPT của huyện này. Kết quả nghiên cứu cho thấy hoạt động dạy học xoay quanh giá trị trung bình, kết quả cao nhất là Giáo viên tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện (3.47/5) và kết quả thấp nhất là Nội dung môn học được thực hiện đầy đủ theo đề cương (2.84/5). Qua nghiên cứu này, tác giả đã đề xuất 7 biện pháp nhằm giúp nâng cao quản lý dạy học môn Toán. Bài báo này không những giúp cho các trường THPT của huyện Phú Lộc trong quản lý dạy học môn Toán mà còn có thể nhân rộng ra trong toàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Từ khóa. THPT, Học sinh, Phú Lộc, Quản lý, Môn Toán

1. Đặt vấn đề

Một đất nước muốn phát triển bền vững điều đầu tiên họ phải thực hiện đó là phát triển giáo dục một cách toàn diện, bền vững và hội nhập toàn cầu. Khi đề cập đến giáo dục các chuyên gia giáo dục đều đánh giá hoặc bình xét đến một số khía cạnh chính của nó đó là phương pháp giáo dục, triết lý giáo dục, định hướng giáo dục và quản lý giáo dục nhằm giúp khai phóng (liberal art) tư tưởng của con người.

Chương trình giáo dục THPT cung cấp kiến thức cơ bản và nền tảng cho học sinh về tự nhiên, văn hóa, xã hội và pháp luật; giúp học sinh có khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời, hiểu biết và khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên, học nghề hoặc bước vào cuộc sống lao động.

Trong chương trình dạy học THPT, môn Toán đóng vai trò quan có vai trò, vị trí hết sức quan trọng trong việc phát triển năng lực, trí tuệ, sự tưởng tượng, rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong làm việc khoa học góp phần hình thành, phát triển nhân cách cho học sinh.

Huyện Phú Lộc là huyện có diện tích lớn nhất đóng ở phía Nam tỉnh Thừa Thiên Huế, huyện có vị trí quan trọng trong sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, huyện lại có rất nhiều xã vùng sâu, vùng xa, bãi ngang. Huyện hiện nay có 4 trường THPT đó là trường Vinh Lộc, trường Thừa Lưu, trường Phú Lộc và trường Phú Lộc. Những năm gần đây, chất lượng giáo dục ở các

*Liên hệ: lvhaploc@gmail.com

Nhận bài: 26-03-2017; Hoàn thành phản biện: 22-06-2017; Ngày nhận đăng: 02-07-2017

trường THPT của đã có từng bước được nâng lên, theo tỷ lệ thống kê chung của huyện và của các trường thì tỷ lệ tốt nghiệp THPT trên 98%, tỷ lệ đỗ đại học cao đẳng từ 45% đến 57%¹. Tuy nhiên, chất lượng môn Toán còn thấp chưa đáp ứng được yêu cầu ví dụ như: điểm thi môn Toán trên 5 điểm của học sinh trong các kỳ thi tốt nghiệp hay đại học chỉ dao động từ 25% đến 35%². Mặc dù có rất nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu là phương pháp dạy học của giáo viên chưa phù hợp nên chưa phát huy được tính chủ động, sáng tạo và tích cực học tập của học sinh; cán bộ quản lý ở các nhà trường chưa chú trọng đến việc quản lý hoạt động dạy học của từng môn chuyên biệt trong đó có môn Toán.

Kết quả nghiên cứu hoạt động dạy học môn Toán dựa vào phân tích khảo sát ý kiến phản hồi của học sinh nhằm đánh giá hoạt động dạy học và đề xuất một số biện pháp nâng cao công tác quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở các trường THPT tại huyện Phú Lộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp chọn mẫu khảo sát

2.1.1. *Chọn mẫu khảo sát*: Số lượng học sinh của các trường THPT huyện Phú Lộc là 4413 người, với số lượng này tác giả không thể khảo sát toàn bộ, vì vậy, tác giả áp dụng công thức tính toán để thu thập số lượng mẫu như sau:

$$n = \left[\frac{1}{N} + \frac{N-1}{N} \frac{1}{P \cdot Q} \left(\frac{k}{z_{1-\alpha/2}} \right)^2 \right]^{-1} \quad (a)$$

Trong đó n là số lượng mẫu, Z là hoành độ của đường cong bình thường mà cắt α diện tích ở kiểm định hai đầu ($1 - \alpha / 2$ bằng với độ tin cậy mong muốn, ví dụ, 95%), p là xác suất mong muốn với mức độ phân bố hiện tại của mẫu điều tra, và q chính là 1-p, N là tổng số lượng mẫu cần điều tra, k là mức độ chính xác mong muốn.

Kết quả mẫu học sinh cần khảo sát với ước tính về tỷ lệ với độ chính xác 95%, N (Số lượng học sinh cấp 3 của các trường), P(xác suất phân bố mong muốn) = 0.5, Q = 1-P = 1-0.5 = 0.5, P x Q = 0.5 x 0.5 = 0.25 (tỷ lệ xác suất cao nhất của mẫu ngẫu nhiên), k (là mức độ chính xác mong muốn) = 5%, $1 - \alpha/2$ (bằng với mức độ tin cậy mong muốn ở 95%) là $Z_{1-\alpha/2} = 1.96$ là 780 học sinh, được phân bố như sau:

¹ Tổng hợp số liệu thống kê kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT của huyện Phú Lộc năm 2014, 2015 và 2016

² Tổng hợp số liệu của các Trường THPT huyện Phú Lộc năm 2014, 2016 và 2015

⁽³⁾ World Bank, 2009, Enterprise survey and indicator survey, *Sampling methodology*, World Bank, Washington, pp 4, available at: www.enterprisesurveys.org/~media/FPDKM/EnterpriseSurveys/Documents/Methodology/Sampling_Note.

STT	Tên trường	Tổng số học sinh	Số lượng mẫu cần khảo sát ⁴
1	An Lương Đông	1217	200
2	Phú Lộc	772	180
3	Thừa Lưu	1150	200
4	Vinh Lộc	1274	200
Tổng cộng		4413	780

2.2. Câu hỏi khảo sát và thang đo

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả đã thiết kế bảng khảo sát dành cho học sinh với hình thức và nội dung phù hợp với sự hiểu biết của học sinh THPT, với việc sử dụng thang đo Likert 5 mức độ: điểm 1 tương ứng với mức độ "Hoàn toàn không đồng ý", điểm 2 là "Không đồng ý", điểm 3 là "Phân vân", điểm 4 là "Đồng ý" điểm 5 là "Hoàn toàn đồng ý".

Khảo sát ý kiến học sinh về hoạt động dạy học Môn Toán bao gồm 18 câu hỏi với 6 khía cạnh như: Hoạt động dạy học; Học liệu và phương tiện hỗ trợ dạy - học; Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giáo viên; Năng lực của giáo viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn học sinh học tập, nghiên cứu; Kiểm tra, đánh giá gồm; Tác phong sư phạm, quan hệ thầy trò.

Nếu chỉ nội dung này thì không cần tách mục

2.3. Phương pháp phân tích

Sử dụng phần mềm thống kê SPSS để phục vụ thống kê và phân tích số liệu khảo sát.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Phân tích thống kê mô tả

Bảng 1. Các nhân tố, mục đo và thống kê mô tả về khảo sát công tác dạy học môn Toán trong các trường THPT tại Huyện Phú Lộc – Thừa Thiên Huế

Nhân tố	STT	Mục đo (Chỉ báo cấp 1)	Trung bình	SD	α
<i>Hoạt động dạy học</i>	1.	Nội dung môn học được thực hiện đầy đủ theo đề cương	2.84	0.95	0.6
	2.	Giáo viên trình bày mục đích, yêu cầu của từng bài học đúng theo yêu cầu của môn học	2.90	0.90	
	3.	Giáo viên trình bày bài học chính xác theo sách giáo khoa	2.89	0.85	
	4.	Giáo viên thường cập nhật và mở rộng kiến thức liên quan đến nội	2.91	0.89	

⁴ Áp dụng công thức (a) để lựa chọn mẫu ngẫu nhiên (số lượng học sinh cần khảo sát) cho từng trường THPT

Nhân tố	STT	Mục đo (Chỉ báo cấp 1)	Trung bình	SD	α
		dung bài giảng			
	5.	Giáo viên sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tự học, tự khám phá của học sinh	2.88	0.83	
	6.	Giáo viên khuyến khích học sinh phát biểu hoặc đặt câu hỏi trong giờ học	2.99	0.86	
<i>Học liệu và phương tiện hỗ trợ dạy - học</i>	7.	Giáo viên thường giới thiệu và khuyến khích học sinh khai thác các nguồn tài liệu liên quan đến bài học	2.91	0.84	0.6
	8.	Học sinh được làm việc nhiều với các nguồn tri thức khác nhau (sách GK, tài liệu...) dưới sự hướng dẫn của giáo viên	2.93	0.86	
	9.	Giáo viên sử dụng thành thạo các phương tiện hỗ trợ dạy-học (bảng, máy chiếu, tranh ảnh, v.v)	2.93	0.91	
<i>Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giáo viên</i>	10.	Giáo viên đảm bảo kế hoạch giảng dạy theo kế hoạch (không cắt bớt giờ dạy)	2.94	0.91	0.6
	11.	Giáo viên quản lý thời gian trên lớp theo đúng quy định giờ giảng	2.89	0.89	
<i>Năng lực của giáo viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn học sinh học tập, nghiên cứu</i>	12.	Giáo viên hướng dẫn và có biện pháp kiểm tra việc tự học của học sinh	2.91	0.90	0.6
	13.	Giáo viên giải đáp thỏa đáng những thắc mắc liên quan bài học của học sinh	2.93	0.88	
	14.	Các giờ thảo luận/trình bày của học sinh được giáo viên hướng dẫn tận tình	2.96	0.92	
<i>Kiểm tra, đánh giá</i>	15.	Giáo viên sử dụng nhiều phương pháp nhằm đánh giá đúng quá trình học tập của học sinh	3.02	0.86	0.6
	16.	Giáo viên có nhận xét/góp ý bài tập và sửa bài kiểm tra của học sinh	3.00	0.96	
<i>Tác phong sư phạm, quan hệ thầy trò</i>	17.	Giáo viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với học sinh	3.43	1.13	0.7
	18.	Giáo viên tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện	3.47	1.11	
<i>Tổng hợp</i>	STT	<i>Nhân tố (Chỉ báo cấp 2)</i>	<i>Trung bình</i>	<i>SD</i>	<i>α</i>
	1.	<i>Hoạt động dạy học</i>	2.90	0.55	0.8
	2.	<i>Học liệu và phương tiện hỗ trợ dạy - học</i>	2.92	0.60	
	3.	<i>Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giáo viên</i>	2.92	0.73	

Nhân tố	STT	Mục đo (Chỉ báo cấp 1)	Trung bình	SD	α
	4.	Năng lực của giáo viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn học sinh học tập, nghiên cứu	2.93	0.65	
	5.	Kiểm tra, đánh giá	3.01	0.75	
	6.	Tác phong sư phạm, quan hệ thầy trò	3.45	1.00	

Nguồn: Xử lý số liệu điều tra, tháng 3 năm 2017

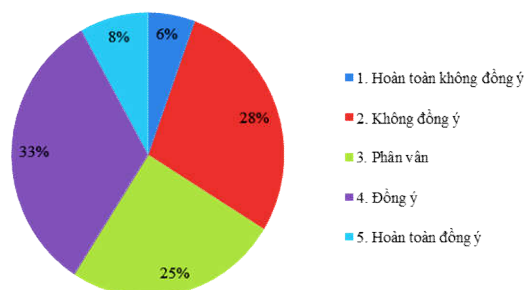
Kết quả thống kê mô tả ở Bảng 1 cho thấy điểm trung bình thấp nhất được đánh giá là nội dung môn học được thực hiện đầy đủ theo đề cương (2.84/5), tiếp đến là giáo viên sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tự học, tự khám phá của học sinh (2.88/5) và giáo viên quản lý thời gian trên lớp theo đúng quy định giờ giảng (2.89/5); điểm trung bình cao nhất được đánh giá là Giáo viên tạo được môi trường học tập tích cực, thân thiện (3.47/5) tiếp đến là Giáo viên có thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với học sinh (3.43/5), Giáo viên sử dụng nhiều phương pháp nhằm đánh giá đúng quá trình học tập của học sinh (3.02/5).

Các chỉ báo cấp 2 tính điểm trung bình của các nhân tố dạy học môn Toán cho 6 khía cạnh, có điểm đánh giá cao nhất là tác phong sư phạm, quan hệ thầy trò (3.45/5), tiếp đến là kiểm tra, đánh giá (3.01/5), năng lực của giáo viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn học sinh học tập, nghiên cứu (2.93/5), trách nhiệm, sự nhiệt tình của giáo viên (2.92/5), Hoạt động dạy học (2.92/5) và học liệu và phương tiện hỗ trợ dạy - học (2.90/5). Các sai số chuẩn (SD) đều có giá trị xoay quanh 1, điều này cho thấy độ phân tán của biến quan sát là hợp lý. Hệ số Cronbach Alpha (α) của các nhân tố có giá trị khá cao, từ 0.50 đến 0.75 và chỉ báo cấp 2 là 0.84.

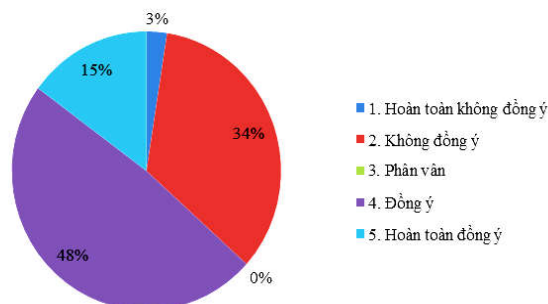
Các chỉ báo này cho thấy thực trạng hoạt động dạy học Môn Toán tại Huyện Phú Lộc chưa đáp ứng mong đợi của học sinh (hầu hết các chỉ báo cấp 1 chỉ đạt trên mức trung bình), điều này cũng có nhiều nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan, chẳng hạn như: các biện pháp của Ban Giám hiệu trong việc quản lý hoạt động dạy học dạy-học có thể chưa được thực hiện một cách quyết liệt hoặc các biện pháp chưa thật sự hiệu quả để khuyến khích giáo viên và học sinh hăng say và sáng tạo trong dạy và học; biện pháp khuyến khích sử dụng học liệu và phương tiện hỗ trợ dạy - học chưa được chú trọng hoặc phương tiện hỗ trợ này còn thiếu chưa đáp ứng yêu cầu của giáo viên; chưa có hoặc còn thiếu các biện pháp nhằm tăng cường trách nhiệm và sự nhiệt tình của giáo viên đối với công tác dạy học, năng lực của giáo viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn học sinh học tập, nghiên cứu, tác phong sư phạm, quan hệ thầy trò; các biện pháp kiểm tra, đánh giá có thể chưa được thực hiện nghiêm túc hoặc các biện pháp chưa thật sự quyết liệt.

Tuy nhiên, số liệu ở Bảng 1 là số liệu tổng hợp khảo sát ý kiến sinh viên về việc dạy học môn Toán của toàn huyện Phú Lộc, vì vậy, để đánh giá chi tiết công tác dạy học của từng trường, tác giả đã phân tích số liệu và kết quả như sau:

Sơ đồ 1: Tỷ lệ % số học sinh trả lời về công tác dạy học môn Toán tại trường THPT An Lương Đông



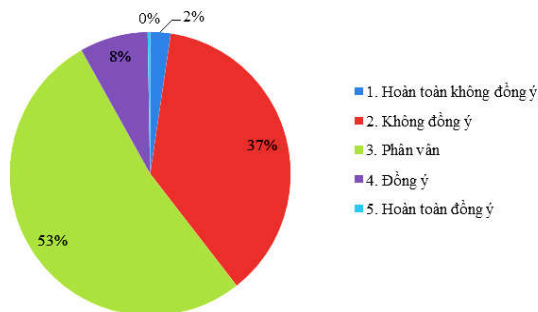
Sơ đồ 2: Tỷ lệ % số học sinh trả lời về công tác dạy học môn Toán tại trường THPT Phú Lộc



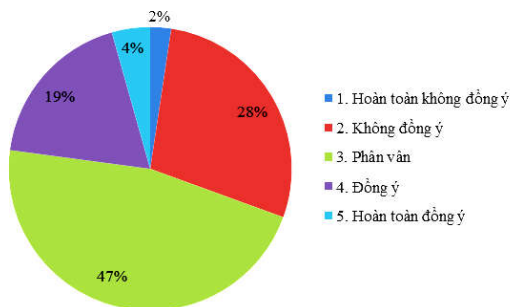
Đối với học sinh trường THPT An Lương Đông, tỷ lệ % trả lời cho 18 câu hỏi khảo sát tại Sơ đồ 1 là 6% hoàn toàn không đồng ý, 28% không đồng ý, 25% phân vân, 33% đồng ý và 8% hoàn toàn đồng ý về công tác dạy học tại trường. Số liệu này cho thấy hoạt động dạy học môn Toán ở trường này theo ý kiến của học sinh chỉ đạt ở mức khá, vẫn còn 35% học sinh chưa hài lòng công tác dạy học.

Số liệu tại Sơ đồ 2 cho thấy tỷ lệ % học sinh trường THPT Phú Lộc trả lời về công tác dạy học môn Toán là: 3% hoàn toàn không đồng ý, 24% không đồng ý, 28% phân vân, 35% đồng ý và 11% hoàn toàn đồng ý. Tỷ lệ này cũng cho thấy hơn 25% học sinh chưa hài lòng về công tác dạy học tại trường này.

Sơ đồ 3: Tỷ lệ % số học sinh trả lời về công tác dạy học môn Toán tại trường THPT Thừa Lưu



Sơ đồ 4: Tỷ lệ % số học sinh trả lời về công tác dạy học môn Toán tại trường THPT Vinh Lộc



Số liệu tại Sơ đồ 3 tỷ lệ % số học sinh trường THPT Thừa Lưu trả lời về công tác dạy học môn Toán là: 2% hoàn toàn không đồng ý, 37% không đồng ý, 52% phân vân, 8% đồng ý và gần 1% hoàn toàn đồng ý. Với tỷ lệ chưa đến 10% học sinh đánh giá cao việc dạy học môn Toán, điều này cho thấy thực trạng dạy học ở cơ sở giáo dục này là đáng lo ngại, cần phải thay đổi.

Số liệu tại Sơ đồ 4 tỷ lệ % số học sinh trường THPT Vinh Lộc trả lời về công tác dạy học môn Toán là 2% hoàn toàn không đồng ý, 28% không đồng ý, 47% phân vân, 19% đồng ý và 4% hoàn toàn đồng ý. Với tỷ lệ 30% không hài lòng về hoạt động dạy học ở Vinh Lộc, điều này cho thấy hoạt động này là chưa đáp ứng với mong đợi của học sinh.

Kết quả tại Sơ đồ 1, Sơ đồ 2, Sơ đồ 3, Sơ đồ 4 cho thấy có sự khác biệt về hoạt động dạy học của học sinh của 4 trường THPT tại huyện Phú Lộc. Nhằm tìm hiểu kỹ hơn vấn đề này để đưa vào mức độ ưu tiên áp dụng của các giải pháp, tác giả phân tích 6 nhân tố chính của công tác dạy học bằng phương pháp phân tích phương sai một yếu tố (còn gọi là ONEWAY ANOVA) với xác suất 95% và kết quả như sau:

Đối với Nhân tố Hoạt động dạy - học, kết quả phân tích cho thấy việc trả lời của học sinh khối 10 (K10), khối 11 (K11), khối 12 (K12) của 4 trường về nhân tố này là có sự khác biệt, học sinh 3 khối 10, 11, 12 trường An Lương Đông có sự khác biệt với học sinh trường Thừa Lưu

và Vinh Lộc, Thừa Lưu và Phú Lộc với xác suất $p=0.00$, kết quả này cho thấy nhân tố hoạt động dạy học ở trường Phú Lộc và An Lương Đông là tốt hơn ở trường Thừa Lưu và Vinh Lộc; trường An Lương Đông và trường Phú Lộc là không có sự khác biệt, điều này cũng cho thấy là chất lượng của hoạt động dạy học là tương đương. Ngoài ra, sự khác biệt giữa hai trường Vinh Lộc và Thừa Lưu về nhân tố hoạt động dạy học là ở khối 10 và khối 12 với xác suất $p=0.00$, có thể khẳng định chất lượng hoạt động dạy học ở Vinh Lộc là tốt hơn Thừa Lưu ở hai khối 10 và 12.

Hoạt động dạy - học là yếu tố quan trọng trong một trường THPT, hoạt động này sẽ giúp cho học sinh đạt được kết quả mong đợi. Với môn Toán là môn khoa học tự nhiên, có số tiết giảng dạy tại các trường là 4 tiết/tuần, mức độ tiếp thu kiến thức của các em trong lớp hoặc trong khối là không đồng đều. Vì vậy, việc đánh giá của học sinh các trường THPT của huyện Phú Lộc là khác nhau về hoạt động dạy học của giáo viên, sự khác nhau này sẽ giúp cho nhà trường, thầy cô giáo sẽ có những phương pháp dạy học phù hợp với năng lực của các học sinh.

Đối với nhân tố Học liệu và phương tiện hỗ trợ dạy - học, kết quả phân tích cho thấy có sự khác biệt đánh giá của học sinh các khối của các trường, cụ thể là xác suất $P_{K10(ALD - PL)}= 0.00$, $P_{K11(ALD - TL)}= 0.00$, $P_{K12(ALD - TL)}= 0.03$, $P_{K11(ALD - VL)}= 0.00$, $P_{K12(ALD - VL)}= 0.04$, $P_{K10(PL - TL)}= 0.00$, $P_{K11(PL - TL)}= 0.00$, $P_{K12(VL - TL)}= 0.00$. Điều này cho thấy việc đầu tư cho các trường và các khối học cũng khác nhau, sự khác nhau của nhân tố này thể hiện rõ ở hai trường Vinh Lộc và Thừa Lưu so với hai trường An Lương Đông và Phú Lộc, hai trường Vinh Lộc và Thừa Lưu là hai trường thuộc vùng sâu, vùng xa của huyện Phú Lộc vì vậy việc đầu tư từ ngân sách và các bậc phụ huynh có thể là ít được ưu tiên hơn hai trường còn lại. Học liệu và phương tiện hỗ trợ dạy - học đối với môn Toán là hết sức cần thiết, điều này giúp cho học sinh có thể chủ động tài liệu, bài tập nâng cao hoặc bài giải để bổ sung thêm kiến thức của mình; phương tiện hỗ trợ dạy học sẽ giúp thầy cô giáo có thời gian minh họa bài giảng của mình một cách sinh động và giúp cho các em tiếp thu bài học một cách hiệu quả. Ví dụ bài giảng về hình học không gian ba chiều nếu sử dụng máy chiếu projector minh họa cách dựng hình thì những hình ảnh đó giúp cho các em ghi nhớ sâu hơn là vẽ bằng phấn trên bảng. Vì vậy, qua sự so sánh sự khác biệt này, các cấp các ngành cần ưu tiên quan tâm hơn nữa về học liệu và phương tiện dạy học cho các trường Vinh Lộc và Thừa Lưu.

Đối với nhân tố Trách nhiệm, sự nhiệt tình của giáo viên, kết quả phân tích cho thấy có sự khác biệt giữa các trường là $P_{K10(ALD - PL)}= 0.00$, $P_{K11(ALD - TL)}= 0.00$, $P_{K12(ALD - TL)}= 0.03$, $P_{K11(ALD - VL)}= 0.00$, $P_{K12(ALD - VL)}= 0.00$, $P_{K10(PL - TL)}= 0.00$, $P_{K11(PL - TL)}= 0.00$, $P_{K10(PL - VL)}= 0.00$, $P_{K11(PL - VL)}= 0.00$, $P_{K12(VL - TL)}= 0.00$. Tổng số điểm khác biệt là 10 điểm, sự khác biệt của nhân tố này cho thấy giáo viên quản lý thời gian dạy học trên lớp là chưa hợp lý với quy định của nhà trường ở tất cả các khối. Sự khác nhau của trường An Lương Đông và Phú Lộc so với Thừa Lưu và Vinh Lộc là khá lớn, điều này cho thấy trách nhiệm và sự nhiệt tình của hai trường Thừa Lưu và Vinh Lộc là có thể chưa tốt so với hai trường còn lại.

Đối với nhân tố Năng lực của giáo viên trong tổ chức, tư vấn và hướng dẫn học sinh học tập, nghiên cứu, cho thấy sự khác biệt như xác suất $P_{K10(ALĐ - PL)} = 0.00$, $P_{K12(ALĐ - TL)} = 0.04$, $P_{K11(ALĐ - VL)} = 0.00$, $P_{K10(PL - TL)} = 0.00$, $P_{K11(PL - TL)} = 0.02$, $P_{K10(PL - VL)} = 0.00$, $P_{K11(PL - VL)} = 0.00$, $P_{K12(VL - TL)} = 0.00$. Hầu hết học sinh của các khối thuộc bốn trường này đều có ý kiến khác nhau về hoạt động hướng dẫn, kiểm tra việc tự học, giải đáp thắc mắc về môn Toán. Điều này cũng cho thấy sự chủ động giữa giáo viên và học sinh trong tương tác nhân tố này là khá thụ động, như học sinh các khối 10 và 11 của hai trường Vinh Lộc và Thừa Lưu không được mạnh dạn lắm trong việc trao đổi với giáo viên so với trường Phú Lộc. Vì vậy, các nhà quản lý, giáo viên bộ môn cần có biện pháp giúp các em mạnh dạn và chủ động tương tác với giáo viên.

Đối với nhân tố Kiểm tra đánh giá, kết quả phân tích cho thấy xác suất $P_{K10(ALĐ - PL)} = 0.00$, $P_{K11(ALĐ - TL)} = 0.00$, $P_{K12(ALĐ - TL)} = 0.00$, $P_{K11(ALĐ - VL)} = 0.00$, $P_{K11(PL - TL)} = 0.00$, $P_{K12(PL - TL)} = 0.00$, $P_{K10(PL - VL)} = 0.00$, $P_{K11(PL - VL)} = 0.00$, $P_{K11(VL - TL)} = 0.00$. Số liệu này phản ánh hoạt động kiểm tra đánh giá giữa các trường là có nhiều sự khác biệt, sự khác biệt rõ nhất là giữa nhóm trường An Lương Đông, Phú Lộc với nhóm trường Thừa Lưu, Vinh Lộc. Việc sử dụng nhiều phương pháp nhằm đánh giá đúng quá trình học tập và nhận xét/góp ý bài tập và sửa bài kiểm tra của học sinh nhằm đánh giá đúng năng lực học tập của học sinh là của nhóm trường Thừa Lưu và Vinh Lộc là chưa đa dạng và việc góp ý vào bài kiểm tra của học sinh các khối 11, khối 12 đối với trường Vinh Lộc và khối 10, khối 11 của trường Thừa Lưu là chưa được chú trọng.

Đối với nhân tố Tác phong sư phạm và quan hệ thầy trò, kết quả phân tích cho thấy xác suất $P_{K12(ALĐ - PL)} = 0.00$, $P_{K10(ALĐ - TL)} = 0.00$, $P_{K11(ALĐ - TL)} = 0.00$, $P_{K12(ALĐ - VL)} = 0.00$, $P_{K10(PL - TL)} = 0.00$, $P_{K11(PL - TL)} = 0.00$, $P_{K12(PL - TL)} = 0.00$, $P_{K10(VL - TL)} = 0.00$, $P_{K11(VL - TL)} = 0.00$, $P_{K12(VL - TL)} = 0.00$. Mặc dù hầu hết các khối của các trường đều có ý kiến đánh giá khác nhau về nhân tố này, nhưng khác biệt lớn nhất là giữa 3 trường Phú Lộc, Vinh Lộc và Thừa Lưu, thái độ tôn trọng và ứng xử đúng mực với học sinh và môi trường học tập tích cực, thân thiện giữa giáo viên và học sinh trong nhóm trường này là không giống nhau.

Khảo sát ý kiến phản hồi của học sinh về hoạt động dạy học môn Toán giúp nhà trường đảm bảo chất lượng dạy và học cũng như chất lượng học sinh. Kết quả phân tích giúp cho nhà quản lý, giáo viên các trường THPT tại huyện Phú Lộc có sự điều chỉnh kịp thời và lựa chọn đúng đắn trong việc nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên. Bên cạnh đó, giáo viên bộ môn Toán và giáo viên chủ nhiệm cũng có hướng điều chỉnh kịp thời trong phương pháp giảng dạy cũng như cập nhật thông tin mới vào bài giảng để cung cấp những kiến thức hay, mới cho học sinh kịp nắm bắt.

1.1. Một số giải pháp nâng cao quản lý dạy học môn Toán

Từ kết quả phân tích hoạt động dạy học môn Toán và xem xét thực trạng dạy học tại các trường THPT huyện Phú Lộc, tác giả đề xuất một số giải pháp chính như sau:

Biện pháp 1. Bồi dưỡng về phương pháp dạy học: Giúp giáo viên Toán hiểu, có ý thức

vận dụng và nâng cao năng lực sử dụng các phương pháp dạy học Toán, giúp họ lựa chọn các phương pháp dạy học phù hợp với từng nội dung, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động và sáng tạo trong hoạt động học tập.

Biện pháp 2. Bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho giáo viên: Nhằm phát huy khả năng, trình độ chuyên môn của giáo viên, phát huy tính tích cực nghiên cứu khoa học của giáo viên Toán. Tăng cường khả năng cho giáo viên. Ưu tiên áp dụng cho toàn bộ giáo viên có năng lực nghiên cứu khoa học sư phạm Toán.

Biện pháp 3. Tăng cường công tác dự giờ giúp giáo viên nâng cao kỹ năng sư phạm: Kiểm tra việc thực hiện nội dung, chương trình môn Toán; đánh giá được trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm và thực hiện nội dung chương trình của giáo viên; đánh giá năng lực toán của học sinh; xây dựng văn hóa dạy học trong nhà trường.

Biện pháp 4. Quản lý xây dựng phương pháp học môn Toán cho học sinh: Giúp học sinh tự xây dựng phương pháp học môn toán giúp học sinh nhận thức được vai trò quan trọng của môn Toán trong hệ thống các môn học trong nhà trường phổ thông, cũng như trong đời sống xã hội để học sinh có động cơ học tập đúng đắn; tạo cho học sinh có nền nếp, thói quen học tập môn Toán. Ưu tiên áp dụng cho các em học sinh khối 10, khối 11, khối 12 trường THPT Thừa Lưu; khối 10 khối 12 trường THPT Vinh Lộc.

Biện pháp 5. Tăng cường đánh giá học sinh trên lớp: Tạo cho học sinh thói quen học tập tích cực, phát huy khả năng sáng tạo, giám sát các hoạt động trong giờ học của học sinh; thúc đẩy phong trào học tập, thi đua giữa các học sinh trong lớp.

Biện pháp 6. Tăng cường chỉ đạo việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu: Phát huy kịp thời và tuyển chọn những học sinh có năng khiếu, từ đó tổ chức bồi dưỡng phát huy khả năng Toán của học sinh. Tăng tỷ lệ học sinh khá giỏi, giảm tỷ lệ học sinh xếp loại yếu; nâng cao chất lượng học tập đại trà và học sinh giỏi, giảm việc học thêm tràn lan; xây dựng phong trào học tập trong học sinh. Ưu tiên áp dụng cho các em học sinh khối 10, khối 11, khối 12 trường THPT Thừa Lưu; khối 10 khối 12 trường THPT Vinh Lộc.

Biện pháp 7. Tăng cường mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên và học sinh: Tạo môi trường dạy học thân thiện giữa thầy và trò, tạo sự nhiệt tình trong giảng dạy, thương yêu và hiểu tâm lý học sinh trong dạy học môn Toán.

Các giải pháp quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở các Trường THPT huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế có mối quan hệ tác động qua lại, hỗ trợ, ràng buộc lẫn nhau, tạo thành một chỉnh thể thống nhất. Các giải pháp dù ít hay nhiều đều tác động đến giáo viên, học sinh và môi trường dạy - học.

4. Kết luận

Kết quả phản hồi của học sinh với 18 câu hỏi khảo sát của 6 khía cạnh về hoạt động dạy học môn Toán trong các trường THPT tại huyện Phú Lộc cho thấy giá trị trung bình của các câu hỏi

chỉ xoay quanh giá trị trung bình với giá trị cao nhất là 3.47/5 và thấp nhất là 2.84/5 ko nên con số ở đây nữa, mà cần nhận xét của tác giả (thực sự với con số này thì thực trạng còn yếu); rất có nhiều ý kiến khác nhau giữa các khối của các trường, chủ yếu thuộc hai nhóm trường An Lương Đông, Phú Lộc với Vinh Lộc, Thừa Lưu.

Từ kết quả phân tích và thực trạng của công tác dạy học, tác giả đã đề xuất 7 biện pháp nhằm nâng cao quản lý dạy học môn Toán. Các giải pháp này nếu được áp dụng sẽ giúp cho giáo viên, nhà quản lý nhận thức đúng đắn về nghiệp vụ của mình, giúp họ làm rất tốt nhiệm vụ dạy học; thúc đẩy động cơ và yêu thích học môn Toán cho học sinh; sử dụng, phối hợp tất cả các giải pháp một cách đồng bộ, linh hoạt sẽ phát huy được điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của các nhà trường sẽ nâng cao được chất lượng môn Toán.

Mặc dù còn hạn chế ở đối tượng khảo sát khá hẹp và quy mô không lớn, kết quả nghiên cứu có ý nghĩa cả về thực tiễn và lý luận; kết quả nghiên cứu này gợi mở những khả năng vận dụng ở quy mô rộng hơn trong tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tài liệu tham khảo

1. **Đặng Quốc Bảo (2010)**, *Bài giảng Những vấn đề cơ bản của hoạt động quản lý và sự vận dụng quản lý vào quản lý nhà trường*. Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
2. **Đặng Quốc Bảo (2011)**, *Bài giảng Quản lý Nhà nước về giáo dục và một số vấn đề xã hội của phát triển giáo dục*. Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
3. **Bộ GD&ĐT (2010)**, *Sách giáo khoa. Toán 10, 11, 12*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. **Bộ GD&ĐT (2010)**, *Sách giáo viên. Toán 10, 11, 12*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. **Bộ GD&ĐT (2010)**, *Chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Toán n 10, 11, 12*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. **Nguyễn Hữu Châu (2005)**, *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*. Nxb Giáo dục.
7. **Nguyễn Quốc Chí- Nguyễn Thị Mỹ Lộc(2010)**, *Đại cương khoa học quản lý*. Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội.
8. **Nguyễn Đức Chính (2011)**, *Bài giảng Chất lượng và kiểm định chất lượng trong giáo dục*. Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
9. **Nguyễn Đức Chính(2011)**, *Bài giảng Đo lường và đánh giá trong giáo dục và dạy học*. Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
10. Hà Nội.
11. **Đinh Thị Hồng Hạnh (2011)**, *Biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn toán tại trường trung học cơ sở Yên Hòa, Hà Nội*. Luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục. Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
12. **Nguyễn Trọng Hậu (2010)**, *Bài giảng những cơ sở của lý luận quản lý giáo dục*. Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
13. **Nguyễn Bá Kim (2011)**, *Phương pháp dạy học môn Toán*. Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

14. **Hoàng Hải Toàn (2011)**, *Biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Toán ở các Trường THCS huyện Nam Trực- tỉnh Nam Định trong môi trường hiện nay*. Luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục. Đại học giáo dục- Đại học Quốc gia Hà nội, Hà Nội.

ENHANCING MANAGEMENT OF TEACHING AND LEARNING MATHEMATICS AT PHULOC'S HIGH SCHOOLS OF THUATHIEN HUE PROVINCE

Le Van Ha*

Phu Loc High school, Thua Thien Hue province

Abstract. This paper shows the result of pupil's feedback to teaching activity of Mathematics at high schools in Phu Loc district, Thua Thien Hue province. The data was collected from 780 pupils in Phuloc's high schools. The research finds that pupils evaluate learning activity around medium level, the highest level is at Teacher creates a positive, friendly learning environment (3.47/5) and the lowest level is at Subject content is fully carried out according to curriculum (2.84/5). Based on the findings, the author suggested 7 solutions to enhance the teaching of mathematic subject. This paper not only supports Phuloc's high schools to improve teaching – learning of mathematics, but it can also apply to other high schools in Thua Thien Hue Province.

Keywords. High school, Pupil, Phuloc, Management, Mathematic subject